

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với ấp (khu) đội trưởng
và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng
Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với ấp (khu) đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-BPC ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với ấp (khu) đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân thường trực và Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các chế độ, chính sách đối với ấp (khu) đội trưởng và lực lượng Dân quân tự vệ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ấp (khu) đội trưởng; Dân quân thường trực; Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với ấp (khu) đội trưởng

1. Ấp (khu) đội trưởng được hưởng mức phụ cấp 0,85 lần lương cơ sở/người/tháng.

2. Ấp (khu) đội trưởng có bằng cấp chuyên môn được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 549/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 4. Mức trợ cấp ngày công lao động cho Dân quân thường trực; Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt

1. Dân quân thường trực được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 lần lương cơ sở/người/ngày; trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ

tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì mức phụ cấp tăng thêm 0,04 lần lương cơ sở/người/ngày.

2. Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,1 lần lương cơ sở/người/ngày; trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì mức phụ cấp tăng thêm 0,05 lần lương cơ sở/người/ngày.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cấp có thẩm quyền quyết định huy động, điều động lực lượng Dân quân tự vệ làm nhiệm vụ thì cấp đó đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Chi cho tự vệ của các tổ chức kinh tế thì được tính vào chi phí quản lý sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Hằng năm, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; Ban Chỉ huy Quân sự cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lập dự toán ngân sách báo cáo cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp và Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm để báo cáo cơ quan thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 01 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 10 năm 2021. / *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ HC công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, tvkiem.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh